

Họ và tên: Lê Hồng Uyên San

Lớp: 11Sử

Trường Trung Học Phổ Thông Chuyên Lương Thế Vinh

Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai


Số điện thoại: 0933740436

## TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ TỈNH ĐỒNG NAI

**Câu 1:** *Hãy nêu tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương, phường xã nơi bạn ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.*

Để trở thành một quốc gia độc lập, tự do, tự chủ, đồng bào, nhân dân được hạnh phúc, ấm no như ngày nay ông cha ta đã đứng lên đấu tranh, hi sinh xương máu để bảo vệ. Trải qua 1000 năm giặc ngoại xâm xâm lược, 100 năm đô hộ của thực dân Pháp, nước ta đã có biết bao người anh hùng từ khắp mọi nơi đứng lên vì dân cứu nước, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, đánh tan bọn ngoại xâm, đế quốc. Đến nay để ghi nhớ công lao của các vị anh hùng, Đảng ta đã quyết định lấy tên của các vị để đặt tên đường, nơi mà mọi người hằng ngày đi qua không thể quên được. Trong đó có đường Võ Thị Sáu, tỉnh Đồng Nai, thành phố Biên Hòa- tên của một nữ anh hùng trẻ tuổi quê ở miền đất đỏ- Chị Võ Thị Sáu.





**VÕ THỊ SÁU**  
(1935 – 1952)  
(Tiểu sử tóm tắt)

*Chị Võ Thị Sáu tên thật là Nguyễn Thị Sáu quê ở vùng Đất Đỏ, Long Điền, tỉnh Bà Rịa (nay thuộc xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu). Mười hai tuổi, chị đã đi theo anh trai tham gia hoạt động cách mạng ở trên chiến khu. Năm 1949, chị tham gia đội Công an xung phong Đất Đỏ làm liên lạc, tiếp tế. Năm 1950, khi mới 15 tuổi chị bị chính quyền Pháp bắt vì đã ném lựu đạn tại chợ Đất Đỏ, giết chết một cai tổng tên Tông (quan ba) và gây thương tích cho hơn 20 tên lính Pháp. Ròng rã gần 3 năm trời, chị Sáu bị chúng đưa từ nhà giam này đến nhà giam khác. Chúng dùng cùm kẹp, tra tấn dã man rồi lại ngon ngọt dụ dỗ hòng bắt chị cung khai tổ chức và căn bộ cách mạng. Nhưng chị vẫn kiên gan, không hé một nửa lời. Cuối cùng, chúng đưa chị ra Côn Đảo rồi tìm cách giết chị. Tháng 4-1951 chị bị tòa án binh Pháp kết án tử hình. Trước pháp trường chị vẫn hồn nhiên, vui tươi nhưng rất đỗi hiên ngang trước kẻ thù. Chị bị xử bắn năm 1952 tại Côn Đảo khi chưa đủ 18 tuổi.*

*Cuộc đời của chị là tấm gương sáng về tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường chống giặc ngoại xâm. Là niềm tự hào cho tuổi trẻ Việt Nam. Ngày 2/9/1994, chị đã được Nhà nước Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.*

Chị Võ Thị Sáu (1933-1952) tại xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị sinh ra trong một gia đình nghèo ở Đất Đỏ, cha làm nghề đánh xe ngựa, mẹ bán bún tại chợ Đất Đỏ. Đầu năm 1946, thực dân Pháp trở lại xâm chiếm các địa bàn tại Bà Rịa lần thứ hai, trong đó có Đất Đỏ. Chị Sáu lúc ấy cũng vừa tròn 13 tuổi, với bản chất thật thà, hiền lành và chất phác, yêu quê hương, đất nước, nên nhìn thấy những cảnh giết người, cướp của tàn bạo của bọn lính Pháp, trong lòng chị đã hình thành một ý chí căm thù mãnh liệt, sâu sắc bọn thực dân xâm lược. Trước sự đau thương và mất mát của quê hương, đã thúc đẩy các tầng lớp nhân dân trong huyện tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp, với trách nhiệm là một công dân của đất nước chị sẵn sàng cùng anh trai mình tham gia kháng chiến, cuộc đời chị Sáu gắn bó cách mạng kể từ đó. Năm 1947, khi chị Sáu tròn 14 tuổi, chị phải vừa làm nhiệm vụ mua hàng, vừa làm nhiệm vụ giao liên để nắm tình hình địch và làm mật hộ viên công an xung phong Đất Đỏ. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng chị rất mưu trí, lanh lẹ và chị luôn hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Năm 1949, chị đã trở thành người đội viên công an xung phong Đất Đỏ. Chị đã dũng cảm, sáng tạo và luôn hoàn thành nhiệm vụ người chiến sĩ công an xung phong, tham gia nhiều trận chiến đấu để bảo vệ quê hương, trong đó nổi bật nhất là trận đánh diệt tên cai tổng nổi tiếng ác ôn ở Đất Đỏ vào năm 1949 và làm bị thương 23 lính, chị còn dùng lựu đạn phá cuộc mít tinh tuyên truyền do Pháp thực hiện tại huyện, sau đó chị ở lại Bà Rịa làm nhiệm vụ điều tra tình hình địch và tiếp tế cho chiến khu.. Bọn thực dân Pháp bị tổn thất nặng nề nên vô cùng hoang mang lo sợ và căm tức đối với hoạt động của đội công an xung phong mà tiên phong là chị Võ Thị Sáu, nên từ đó, bọn chúng ra sức truy lùng ráo riết.

Năm 1950, Võ Thị Sáu bị chính quyền Quốc gia Việt Nam bắt sau khi đã ném lựu đạn giết chết 2 chỉ điểm viên của quân Pháp là Cả Suốt, Cả Đay. Tại phiên tòa đại hình, tuy mới 16 tuổi, nhưng chị Võ Thị Sáu đã hiên ngang khẳng định: "Yêu nước chống bọn thực dân xâm lược không phải là tội". Và khi quan tòa rung chuông ngắt lời chị, tuyên án: "Tử hình, tịch thu toàn bộ tài sản", chị đã thét lớn: "Ta còn mấy thùng rác ở khám Chí Hòa, tụi bây vô mà tịch thu!". Tiếp đó là tiếng hô: "Đả đảo thực dân Pháp! Kháng chiến nhất định thắng lợi!". Tòa án binh kết án tử hình chị vào tháng 4 năm 1951. Sau gần ba năm tra tấn, giam cầm, Quốc gia Việt Nam đưa chị ra giam ở Côn Đảo. Dù các luật sư biện hộ cho chị đã phản đối án tuyên này với lý do chị chưa đủ 18 tuổi, nhưng án tử hình vẫn được thực thi. Trước khi bị đưa ra hành án, chị bị đày qua các nhà tù Chí Hòa, Bà Rịa và Côn Đảo. Vì chính quyền Pháp và Quốc gia Việt Nam không dám công khai thi hành bản án đối với chị, họ đã lén lút đem chị đi xử bắn. Vào 7 giờ sáng ngày 23 tháng 1 năm 1952, chị bị xử bắn tại Côn Đảo. Biết sắp bị hành hình, suốt đêm ngày 22, chị hát cho những bạn tù nghe những bài ca cách mạng: Lên đảng, Tiến quân ca, Cùng nhau đi hồng binh... Khi lắng nghe thấy bước chân đao phủ giải chị Sáu đến nơi hành hình, tất cả anh em đồng chí trong ngục cùng đứng dậy hát vang bài Chiến sĩ ca - bài hát dành để bày tỏ lòng cảm phục, tiếc thương và tiễn đưa những người đồng đội ra pháp trường. Trước khi bị bắn, cố đạo làm lễ rửa tội. Ông nói: "Hãy để cha rửa tội cho con.". Chị từ chối lời cha cố: "Tôi không có tội.

Chỉ có kẻ sắp hành hình tôi đây mới là có tội.". Cố đạo kiên nhẫn thuyết phục: "Trước khi chết, con có điều gì ân hận không?". Chị nhìn thẳng vào mặt ông ta và mặt chánh án, trả lời: "Tôi chỉ ân hận là chưa tiêu diệt hết bọn thực dân cướp nước và lũ tay sai bán nước". Ra đến pháp trường, chị nói: "Không cần bịt mắt tôi. Hãy để cho đôi mắt tôi được nhìn đất nước thân yêu đến giây phút cuối cùng và tôi có đủ can đảm để nhìn thẳng vào họng súng của các người!". Nói xong, chị bắt đầu hát bài Tiến quân ca. Khi lính xử bắn lên đạn, chị ngừng hát và hô vang những lời cuối cùng: "Đả đảo bọn thực dân Pháp. Việt Nam độc lập muôn năm. Hồ Chủ tịch muôn năm!". Nhưng câu nói mà vang vọng mãi trong tâm trí của đồng bào qua bao thế hệ chính là khi sắp hành hình, đao phủ bắt chị phải quỳ xuống, chị đã bản lĩnh hét vào mặt chúng: "Tao chỉ biết đứng, không biết quỳ!".

Hình ảnh giặc Pháp đưa chị ra pháp trường xử bắn với nét mặt ung dung, bước đi vững chắc, ngẩng cao đầu, cất lên bài hát Quốc tế ca, với tinh thần lạc quan cách mạng, tinh thần bất khuất của người chiến sĩ cộng sản đã không phai nhòa trong tâm trí của mỗi người Việt Nam yêu nước. Chị Võ Thị Sáu hy sinh đã để lại sự thương tiếc vô hạn đối với đồng chí, đồng đội và đồng bào; đồng thời sự hy sinh của chị là lời tố cáo đanh thép đối với sự dã man và âm mưu hèn hạ của chế độ thực dân Pháp lúc bấy giờ. Là người chiến sĩ kiên cường, dũng cảm, trung thành, chị Võ Thị Sáu vinh dự được Đảng ủy nhà tù Côn Đảo kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam và công nhận là đảng viên chính thức. Chị đã hi sinh khi tuổi đời còn quá trẻ. Tuổi 18 là độ tuổi đẹp nhất của mỗi người con gái, độ tuổi chị phải được cấp sách đến trường như bao bạn bè tang lứa khác, có ước mơ để hoàn thiện trong tương lai... Nhưng chị đã từ bỏ hết những điều đó tham gia vào hoạt động cách mạng cống hiến sức mình cho tổ quốc vì một mong muốn đất nước được giải phóng, đồng bào được hạnh phúc, âm no chị chấp nhận hết bao nhiêu gian khổ thậm chí nguy hiểm đến tính mạng. Chị xứng đáng là một tấm gương sáng cho biết bao thế hệ sau, thanh thiếu niên phải noi theo. Là một học sinh em cần phải học hỏi ở chị rất nhiều điều: đức tính cần cù, chăm chỉ, có trách nhiệm với công việc, quyết tâm và say mê, tinh thần yêu quê hương, đất nước tha thiết, nồng nàn, không thể bị khuất phục trước mọi kẻ thù.

Em rất tự hào về chị và quê hương đất nước của mình! Chị luôn là tấm gương sáng của chị để lại cho học sinh chúng em noi theo, chúng em nguyện hết lòng ra sức phấn đấu học tập, rèn luyện về thể chất, nâng cao trình độ về mọi mặt để cống hiến cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước, đưa đất nước ta ngày càng phát triển phồn vinh, văn minh và giàu đẹp. Như Bác Hồ kính yêu đã nói: "...Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp được hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em...".

Trong số muôn vàn đức tính tốt đẹp của chị, em cảm thấy đức tính có trách nhiệm là vô cùng quan trọng không chỉ đối với học sinh chúng em mà còn rất nhiều người. Trong xã hội hiện nay, tinh thần trách nhiệm của mỗi công dân, học sinh, sinh viên đã phai mờ qua bao thế hệ, chính vì thế nên tinh thần sống có trách nhiệm rất cần thiết đối với tất cả chúng ta ngay lúc này.

Vậy sống có trách nhiệm nghĩa là gì? Sống có trách nhiệm là làm tròn nghĩa vụ, bổn phận với bản thân mình, gia đình, trường lớp và xã hội, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước mọi hành động của bản thân mình. Bổn phận là một học sinh, là những đóa hoa xinh tươi trong tương lai của đất nước, mỗi người chúng ta đều phải tự nhận thức được trách nhiệm của mình, trách nhiệm với gia đình, với những người xung quanh, trách nhiệm với cả quá trình học tập cũng như với công việc, mai sau lớn lên trở thành một người có ích cho xã hội, đất nước. Vậy làm thế nào để sống có trách nhiệm nhất là khi với bản thân? Trở nên có trách nhiệm với bản thân nghĩa là tập trung vào những điều mong muốn, nhu cầu của mình, đồng thời tìm ra hướng giải quyết cho các vấn đề của bản thân. Điều cấm kị nhất đối với mỗi cá nhân là đứng cách ly, tự tách biệt mình với xã hội. Phải để bản thân tham gia các hoạt động tập thể, trải nghiệm những cái tốt đẹp và mới mẻ để tự rút ra kinh nghiệm sống cho bản thân. Người ta thường nói : “ Cha mẹ sinh con, trời sinh tính.” Điều đó là không hoàn toàn đúng đắn. Bởi gia đình là nền tảng xây dựng lên nhân cách của mỗi con người, một đứa trẻ sinh và lớn lên theo chiều hướng xấu hay tốt một phần là do ảnh hưởng của gia đình. Vì thế nên đối với gia đình, ta phải xây dựng cho mình một hình mẫu ngoan ngoãn, lễ phép và yêu quý các thành viên khác. "Kính trên nhường dưới" là tiêu chuẩn đặc biệt cần chú trọng trong quan hệ gia đình. Mặt khác, ta cũng cần phải biết chia sẻ và yêu thương. Sẽ không bao giờ thiệt thòi nếu ta cho đi lòng yêu thương của chính mình với những người xung quanh. Cũng như trách nhiệm chính yếu của mỗi học sinh chính là học tập. Trong học tập, chúng ta cần phải chú tâm và biết tìm tòi, khám phá. Kiến thức không chỉ gói gọn trong những trang sách mà còn trải dài ra thế giới giới bao la, nhiệm vụ của mỗi học sinh là sử dụng sách vở để dẫn dắt ta ra thế giới kiến thức đó, tìm kiếm và thu thập những tài liệu quý báu cho bản thân, trau dồi kinh nghiệm thực tế để giúp đỡ ta trong quá trình học tập. Mặt khác, cách học và đạo đức trong việc học cũng có ý nghĩa không kém. Không phải học nhồi nhét là tốt, mà học phải đi đôi với hành, vận dụng những kiến thức được học vào đời sống để làm cuộc sống ý nghĩa hơn mới gọi là học. Và tránh ngay kiểu học vẹt, học qua loa cho xong, vì đó chính là những cách học giết chết tri thức của chính mình. Bên cạnh đó, ta phải biết tự điều chỉnh hành vi trong việc học, giữ cho tâm mình ngay thẳng thật thà là một điều tốt. Giả sử như trong một bài kiểm tra nào đó, ta có hành vi gian lận thì đó chính là vô trách nhiệm với bản thân. Đây không phải là trịnh trọng hóa vấn đề, nhưng thử nghĩ xem, ta làm một lần thì khả dĩ sẽ có lần thứ hai, thứ ba và thậm chí nhiều lần hơn nữa, tương lai chúng ta sẽ ra sao nếu như cứ mãi quen thói lừa dối và ỷ lại ? Vận mệnh đất nước sẽ thế nào nếu rơi vào tay một kẻ như thế? Điều đó là vô cùng quan trọng.

Xã hội ngày nay đang dần phát triển từng ngày, và học sinh chúng ta là người trực tiếp giúp Đồng Nai phát triển. Chúng ta phải có trách nhiệm với nơi chúng ta tồn tại. Chỉ cần những hành động nhỏ của bạn như không xả rác, không hút thuốc, uống rượu, giữ gìn vệ sinh chung... cũng là đóng góp cho xã hội, có trách nhiệm với xã hội. Hiện nay, mỗi đợt hè về chúng ta lại bắt gặp màu áo xanh của thanh niên tình nguyện, những con người đó không chĩa vai trách nhiệm của bản thân mà còn đại diện cho những công dân của đất nước Việt Nam, đi về vùng sâu vùng xa giúp đỡ người già neo đơn, sửa lại cây cầu, lợp lại mái lá... tất cả những nghĩa cử đó đều thể hiện rõ rệt những cống hiến của họ với xã hội,

mong muốn một đất nước tốt đẹp hơn. Sống có trách nhiệm còn được thể hiện qua những hành động rất nhỏ nhất trong đời sống, những thói quen hằng ngày mà chúng ta dần như quên đi vì nó quá đỗi quen thuộc. Giả sử như việc đúng giờ, đúng hẹn cũng là sống có trách nhiệm. Đó là trách nhiệm với công việc của bản thân, trách nhiệm với uy tín và có trách nhiệm với đối phương. Chỉ cần cúi xuống nhặt một cọng rác vứt bừa bãi là ta đã chung tay góp phần tạo nên một "ta" trách nhiệm với môi trường với những người xung quanh.

"Live each day as it come!" (Sống trọn vẹn mỗi ngày khi nó đến) là một trong những câu châm ngôn hay và rất đúng đắn với mỗi chúng ta. Sống có trách nhiệm còn là sống trọn vẹn mỗi ngày, không lãng phí từng phút từng giây. Tức là ta phải sống sao cho ý nghĩa với mọi việc, mọi người mà ta trách nhiệm. Phải hoàn thành tốt công việc được giao hoặc tự mình đặt ra kế hoạch cho bản thân, sắp xếp thời gian biểu để dành cho bản thân những giây phút khuây khỏa mà trong điều kiện, ta có khả năng và xứng đáng được tận hưởng. Ta sẽ phải dành thời gian cho người thân, bạn bè và những người quanh mình theo cách này hay cách khác. Tất nhiên sẽ không dễ dàng gì làm được tất cả mọi việc một cách trọn vẹn, nhưng làm tốt được một trong những việc ta phải làm mỗi ngày sẽ mang lại cho ta một niềm phấn khởi, vui vẻ và tận hưởng cuộc sống một cách nhiệt thành hơn.

Được sống trong một thời đại hòa bình ấm no, đất nước đang ngày càng phát triển, chúng ta hãy cố gắng sống như thế nào để không phải hổ thẹn với bản thân với các thế hệ đi trước. Hãy xem tấm gương chị Võ Thị Sáu, dù chị có sống trong hoàn cảnh nào, dù đang sống trong sự nguy hiểm nhưng chị luôn cố gắng hoàn thành công việc của mình thật trọn vẹn. Chị không chỉ có trách nhiệm với bản thân mà còn sống có trách nhiệm với tổ quốc Việt Nam. Chị quả thật là tấm gương sáng để học sinh chúng em noi theo với bao nhiêu đức tính tốt đẹp để chúng em phải học hỏi. Em thật tự hào khi đất nước mình có nhiều người tài giỏi như vậy, bởi không chỉ có duy nhất một mình chị mà còn rất nhiều vị anh hùng khác đến từ nhiều nơi khác nhau trên đất nước Việt Nam để chúng ta noi theo tấm gương của họ. Văn hóa- Lịch sử- Con người Việt Nam là một đề tài, một kho báu vô tận để chúng ta tìm hiểu sâu hơn về giá trị của đất nước ta, tổ quốc ta và đồng bào ta.

**Câu 2: *Hãy tường thuật sự kiện hoặc kể lại câu chuyện có thật mà bạn tâm đắc nhất trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai.***

Chiến dịch Xuân Lộc- Long Khánh năm 1975 trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai là một sự kiện lịch sử vô cùng quan trọng góp phần giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra thời kì độc lập, chấm dứt chiến tranh thực dân, đế quốc của Pháp, Mĩ xâm lược. Ngoài ra còn là bản anh hùng ca sáng ngời hào khí Đồng Nai, là đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Mùa xuân năm 1975, với sức tiên công mạnh mẽ của các binh đoàn chủ lực cơ động chiến lược của Quân Giải phóng miền Nam và sự nổi dậy phối hợp kịp

thời của nhân dân địa phương, chúng ta đã lần lượt xóa sổ Quân khu 2- Quân đoàn 2, Quân khu 1 - Quân đoàn 1 của Chính quyền Việt Nam Cộng hòa, giải phóng hoàn toàn địa bàn Tây Nguyên và miền Trung, trong đó có hai tập đoàn phòng ngự mạnh của địch là Huế và Đà Nẵng, đẩy chính quyền và quân đội Sài Gòn vào tình trạng bị động đối phó. Sau khi Đà Nẵng thất thủ (29/3/1975), chính quyền Sài Gòn gấp rút tổ chức tuyến phòng thủ mới từ Phan Rang qua Xuân Lộc đến Tây Ninh nhằm ngăn chặn, làm chậm tốc độ tiến công của ta theo Quốc lộ 1 và Đường 20 đánh vào Biên Hòa, Sài Gòn. Dưới sự chỉ đạo của cố vấn Mỹ, quân lực Việt Nam Cộng hòa huy động hầu hết lực lượng còn lại kết hợp với các đơn vị thu dụng quân thất trận từ Tây Nguyên và miền Trung chạy vào, nhanh chóng thiết lập nên tuyến phòng thủ bảo vệ Sài Gòn - Gia Định, trong đó, Xuân Lộc được xác định là điểm trọng yếu - "cánh cửa thép" phía Đông Sài Gòn.



***Xe tăng và bộ binh Quân đoàn 4 tiến công thị xã Xuân Lộc.  
Ảnh tư liệu.***

Thị xã Xuân Lộc (nay thuộc tỉnh Đồng Nai) cách Sài Gòn khoảng 80km về phía đông bắc, nằm trên ba trục đường giao thông quan trọng là Quốc lộ 1, Đường 20 và Đường 15 – những tuyến cơ động chủ yếu vào Sài Gòn. Chính diện tuyến phòng ngự Xuân Lộc khoảng 40km, kéo dài từ Túc Trưng qua Dầu Giây, thị xã Long Khánh đến ngã ba Tân Phong. Nơi đây có nhiều núi cao, rừng già che phủ, địa thế rất hiểm yếu cho hoạt động quân sự: "Tiến có thể công, thoái có thể thủ".

Có thể thấy, Xuân Lộc là một vị trí chiến lược trọng yếu trên chiến trường Bà Rịa - Long Khánh. Ngày 28/3/1975, đích thân tướng Mỹ Weyand - Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ - cùng tướng ngụy Cao Văn Viên - Tổng Tham mưu trưởng quân đội Việt Nam Cộng hòa - khi đi thị sát và chọn Xuân Lộc làm phòng tuyến cố thủ đã nhận định: "Mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn". Chính vì thế, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã tập trung một lượng lớn quân và trang thiết bị, vũ khí quân sự tại tuyến phòng thủ Xuân Lộc, gồm: Sư đoàn 18 bộ binh, 1 trung đoàn thiết

giáp (100 xe), 1 liên đoàn biệt động quân, 9 tiểu đoàn bảo an, 2 tiểu đoàn pháo binh (42 khẩu), 3 đại đội biệt lập, 4 trung đội pháo và các lực lượng cảnh sát, dân vệ, nghĩa quân tại chỗ (tương đương 2 sư đoàn bộ binh)... Trong quá trình chiến dịch, địch tăng cường Lữ đoàn Dù 1, Trung đoàn Bộ binh 8 (Sư đoàn 5), 1 liên đoàn biệt động quân và 1 trung đoàn thiết giáp (theo thông tin đăng trên báo Quân đội Nhân dân). Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đặt hy vọng cuối cùng vào Xuân Lộc - con "át chủ bài" canh giữ cửa "cấm thành" Sài Gòn - Gia Định. Còn với Quân Giải phóng, Xuân Lộc thực sự là vấn đề chiến lược liên quan trực tiếp đến thời gian, tốc độ của những chiến dịch kế tiếp trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, mà trực tiếp nhất là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Trên cơ sở nhận định tình hình chiến trường, ngày 2/4/1975, Bộ tư lệnh Miền quyết định mở Chiến dịch tiến công giải phóng thị xã **Xuân Lộc**. Lực lượng tham gia chiến dịch có Quân đoàn 4 (Sư đoàn 7 và Sư đoàn 341), Sư đoàn 6 (Quân khu 7), Lữ đoàn Pháo phòng không 71, hai tiểu đoàn xe tăng, các lữ đoàn: Pháo binh 24, Công binh 25, Thông tin 26, một số tiểu đoàn, đại đội bộ đội địa phương; cuối chiến dịch tăng cường thêm Trung đoàn 95B (Sư đoàn 325) và 1 đại đội xe tăng.

Rạng sáng 9/4/1975, chiến dịch mở màn, ta đồng loạt đột phá Xuân Lộc và Tiểu khu Long Khánh. Từng đợt hỏa lực của ta bắn cấp tập vào những mục tiêu trọng yếu trong thị xã. Tuy bị địch dồn sức chống trả quyết liệt các hướng, mũi tiến công và gây cho ta những tổn thất nhất định, nhưng kết thúc ngày đầu chiến dịch, ta đã đánh chiếm được toàn bộ khu hành chính, cơ bản làm chủ được một nửa thị xã, đưa được 3 tiểu đoàn vào ém sát các mục tiêu trong lòng địch.

Chiến sự ở Xuân Lộc - Long Khánh diễn ra ngày càng thêm ác liệt và đã gây tổn thất lớn cho cả ta và địch. Theo thông tin đăng trên báo Quân đội Nhân dân, để quyết "tử thủ" Xuân Lộc, ngày 12/4, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn quyết định tăng cường lực lượng, vũ khí và phương tiện chiến tranh cho Xuân Lộc: Đổ lữ đoàn 1 dù xuống chốt tại ngã ba Tân Phong; đồng thời, nhanh chóng bố trí lại thế trận phòng thủ ở thị xã: Đưa lữ đoàn 3 thủy quân lục chiến, chiến đoàn 318 biệt động quân đến chốt giữ Trảng Bom, chiến đoàn 322 biệt động quân đến chốt ở Bàu Cá và điểm cao 122; đưa trung đoàn 8, sư đoàn 5 từ Lai Khê sang tăng cường cho Bàu Cá; lệnh cho các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất tập trung 80 lần chiếc máy bay chiến đấu mỗi ngày trực tiếp chi viện cho các mũi phản kích. Chỉ sau thời gian ngắn, lực lượng địch ở Xuân Lộc - Long Khánh đã gia tăng đột biến: Chiếm 50% bộ binh, 60% pháo binh, hầu hết số lượng xe tăng thiết giáp của Quân đoàn 3 - Quân khu 3 và lực lượng tổng dự bị chiến lược của quân đội Sài Gòn. Với tình hình như trên, tương quan lực lượng giữa ta và địch ở Xuân Lộc đã thay đổi lớn, đẩy cuộc chiến vào tình thế hết sức cam go, ác liệt. Tuy đã chiếm được một số mục tiêu quan trọng, tiêu hao được một phần lực lượng và phương tiện chiến tranh của địch, giữ được địa bàn đứng chân trong lòng địch, nhưng ta cũng bị tổn thất rất nghiêm trọng. Phương án tiến công chính diện đã không mang lại kết quả như mong muốn, ngày 13/4, Bộ chỉ huy chiến dịch buộc phải tạm thời ngừng tiến công, lệnh cho mỗi sư đoàn chỉ để một bộ phận lực lượng ở lại kiểm chế, nghi binh địch, còn đại bộ phận nhanh chóng rút về tuyến sau để củng cố lực lượng, chuẩn bị thực hiện phương án tác chiến mới.





***Quân Giải phóng miền Nam hoàn toàn làm chủ chiến trường Xuân Lộc.  
Ảnh tư liệu.***

Thấy bộ đội ta rút khỏi thị xã, chỉ huy quân địch cho rằng sức mạnh và ý chí tiến công của "Việt Cộng" đã bị đè bẹp, sức chiến đấu của chúng đã được phục hồi, niềm hy vọng vào khả năng giữ được chế độ lại chợt "lóa" lên trong tâm tưởng của giới cầm quyền chớp bu chính phủ và quân đội Sài Gòn. Nhưng chỉ 2 ngày sau đó, rạng sáng 15/4, hỏa lực pháo binh chiến dịch của ta đã tiến hành tập kích mãnh liệt vào sân bay Biên Hòa, Sư đoàn 6 có sự tăng cường của Trung đoàn 95B đã tiến công diệt chiến đoàn 52, 1 tiểu đoàn pháo, 1 chi đoàn thiết giáp, chiếm giữ chi khu Gia Kiệm, ngã ba Dầu Giây, cắt đứt Quốc lộ 1 (đoạn Xuân Lộc đến Bàu Cá) và đường 20 (đoạn Túc Trưng đến ngã ba Dầu Giây), tạo thế bao vây, cô lập hoàn toàn thị xã Long Khánh - khu vực trọng yếu trên tuyến phòng thủ Xuân Lộc của địch. Trước tình hình "ngàn cân treo trên sợi tóc", từ ngày 16/4, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn khẩn cấp đưa lữ đoàn 3 thiết giáp, trung đoàn 8, sư đoàn 5; huy động hơn 100 khẩu pháo cỡ lớn ở các căn cứ Nước Trong, Hóc Bà Thước, Long Bình, Đại An và 125 lần chiếc máy bay chiến đấu chi viện mỗi ngày, mở cuộc phản kích quy mô lớn, quyết chiếm lại Dầu Giây. Dầu Giây bỗng chốc trở thành điểm quyết chiến khốc liệt nhất trong cuộc đọ sức giữa ta và địch tại Xuân Lộc. Tồn thất của cả hai bên tiếp tục tăng lên mỗi ngày. Cùng thời gian này, Sư đoàn 7 và Sư đoàn 341 tiếp tục tiến công, đánh bại các chiến đoàn 43 và 48, tiêu hao nặng lữ đoàn 1 dù của địch; Sư đoàn 6 và Trung đoàn 95B tiến công Hưng Nghĩa và điểm cao 122, đẩy quân địch xuống Bàu Cá. Phối hợp chặt chẽ với đòn tiến công của chủ lực, bộ đội địa phương và du kích nhanh chóng tiêu diệt, bức hàng, bức rút hệ thống đồn bốt địch ở dọc các trục giao thông bao quanh thị xã.

Khi chiến sự ở Xuân Lộc còn đang diễn ra trong thế giằng co, thì cánh quân duyên hải, nòng cốt là Binh đoàn Hương Giang, sau khi đập tan "lá chắn Phan Rang", giải phóng Phan Thiết, Hàm Tân đã tiến vào khu vực Rừng Lá. Sức mạnh của một binh đoàn chiến lược thọc sâu vừa đánh tan những tập đoàn cứ điểm phòng thủ mạnh nhất của quân đội Sài Gòn ở Huế, Đà Nẵng, Phan Rang không chỉ góp phần



cô lập trực tiếp đối với quân địch ở Xuân Lộc, mà còn tạo sức ép mạnh đối với toàn bộ quân địch còn lại ở miền Nam. Nhận thấy không thể đủ sức giành lại Dầu Giây, chiếc "then" của "cánh cửa thép" không còn, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn xuống lệnh rút khỏi Xuân Lộc để bảo toàn lực lượng. Theo đó, vào lúc 22h ngày 20/4, lợi dụng lúc trời mưa lớn, theo tình lộ 2, toàn bộ quân địch ở Xuân Lộc đã tháo chạy về hướng Bà Rịa - Vũng Tàu. Nhưng do chủ quan, mất cảnh giác, chậm phát hiện được hành động của địch, nên ta chỉ kịp chặn đánh được bộ phận rút quân sau cùng của chúng.

Sau bao nhiêu ngày tháng chiến đấu quyết liệt, chiến dịch đã hoàn toàn thắng lợi. Chiến thắng Xuân Lộc – Long Khánh ngày 21 tháng 4 năm 1975 có ý nghĩa lịch sử rất lớn. Thắng lợi của chiến dịch đã đập tan “cánh cửa thép” Xuân Lộc, mở thông con đường tấn công Biên Hòa, Sài Gòn từ hướng đông, tạo điều kiện cho quân và dân ta bước vào Chiến dịch Hồ Chí Minh, thực hiện trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Chiến dịch tiến công phòng thủ Xuân Lộc- Long Khánh tháng 4 năm 1975 đã nêu một điển hình về sự huy động sức mạnh tổng hợp trong chiến đấu tiến công địch phòng ngự; tấm gương sáng về tinh thần kiên cường chịu đựng gian khổ hi sinh, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công địch của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích, của công nhân, nông dân và học sinh trí thức ở Xuân Lộc- Long Khánh, Bà Rịa, Biên Hòa. Thắng lợi của chiến dịch đã để lại những bài học lịch sử hết sức quý giá. Đó là vấn đề nghiên cứu đánh giá về địch, vấn đề tổ chức lực lượng, bố trí đội hình, vấn đề chọn cách đánh, hướng tấn công, mục tiêu tấn công, vấn đề phát động nhân dân địa phương tham gia chiến dịch, phối hợp lực lượng vũ trang ba thứ quân, phối hợp quân với dân nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp trong quá trình tiến hành chiến dịch, vấn đề phối hợp tác chiến giữa lực lượng tiến công khu vực phòng thủ ở Xuân Lộc- Long Khánh với quân và dân ta trên khắp các chiến trường Đông Nam Bộ và Nam Bộ...Sau thắng lợi của chiến dịch Xuân Lộc- Long Khánh, các đơn vị vũ trang thực hành chiến dịch đã phát huy những thành quả đạt được, tiếp tục chiến đấu và công tác, lập nhiều thành tích xuất sắc trong cuộc chiến đấu cuối cùng giải phóng hoàn toàn miền Nam, trong những ngày thực hiện nhiệm vụ quân quản, khắc phục hậu quả chiến tranh, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, làm nghĩa vụ Quốc tế ở Campuchia và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Trên địa bàn diễn ra chiến dịch năm xưa, nhân dân Xuân Lộc- Long Khánh đã nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng quan hệ sản xuất mới, củng cố hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh, làm cho quê hương ngày càng giàu đẹp. Trong tâm thức của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tâm thức cán bộ và chiến sĩ Quân khu 7, Quân đoàn 4 hôm nay, luôn ghi nhớ những năm tháng chiến đấu hào hùng chống quân xâm lược nói chung, niềm tự hào về chiến thắng của chiến dịch tiến công Xuân Lộc- Long Khánh nói riêng. Như vậy, có thể khẳng định, chiến dịch tiến công Xuân Lộc (từ 9 – 21/4/1975) thực sự là bước đà trực tiếp, hữu hiệu cho cánh quân hướng Đông nói riêng, cho Chiến dịch Hồ Chí Minh (từ 26 – 30/4/1975), giải phóng Sài Gòn - Gia Định, kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam nói chung. Diễn biến của trận Xuân Lộc đã phần nào tái hiện lại những năm tháng nhân dân ta phải đoàn kết chung sức đánh giặc, hi sinh bao xương máu

đề bảo vệ. Và chiến thắng trận Xuân Lộc cũng là một nét son góp phần tô thắm trang sử cách mạng vẻ vang của dân tộc Việt Nam.



Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, là một học sinh chúng em càng cảm thấy tự hào và không bao giờ quên về những truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, những gian khổ hi sinh, thử thách ác liệt trong cuộc kháng chiến thần thánh của quân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, đồng thời thế hệ sau chúng em sẽ cố gắng lao động, học tập tốt, nâng cao dân trí và quyết tâm kế thừa, phát huy truyền thống chống ngoại xâm bất khuất của các thế hệ đi trước vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Bản thân em là một người học sử, yêu sử, em cảm thấy rất tự hào về đất nước Việt Nam khi có nhiều trang sử hào hùng kể về các chiến công kháng chiến của đồng bào, nhân dân ta.

